

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-PT

Ngày: 14 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ;**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng;**

2. Ông **Võ Thanh Bình.**

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh T (Tên thường gọi là Quậy), sinh ngày 24/8/1990.

Nơi cư trú: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/5/2020.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Trần Thị Kim Phụng** – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Ngoài ra, bản án còn có bị cáo Huỳnh Xuân Đ, Lê Văn N2, Trần Đức D, Nguyễn Văn Trường H2, Huỳnh Phi Đ1, bị hại Nguyễn Minh V, Huỳnh Xuân Đ, Lê Thị C2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hồng Vân không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2019 tại nhà anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1998, ngụ ấp N, xã L, huyện G tổ chức đám giỗ và có mời anh Nguyễn Minh V (Khanh), sinh năm 1982, ngụ khu phố P2, phường V2, thị xã T4, tỉnh Bình Dương và bị cáo Trần Thanh T (Quậy), sinh năm 1990, ngụ ấp N, xã L, huyện G cùng với một số người khác khác đến dự. Gia đình anh T3 có thuê dàn hát nhạc (kẹo kéo) của bị cáo Đ để phục vụ khách. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì khách về hết chỉ còn lại anh V, bị cáo T và anh Đỗ Cao Trí (Chín Đun), sinh năm 1992, ngụ ấp N, xã L, G ngồi nhậu và hát nhạc. Lúc này bị cáo T cho rằng chị Nguyễn Thị Hồng T5, sinh năm 2000, ngụ ấp Hòa Phú, xã L, huyện G là bạn gái của anh Nguyễn Văn T6 (Do), sinh năm 2002, ngụ ấp Thạnh Lợi, xã Bình Tân, huyện G (T6 và T5 là người bấm nhạc, làm thuê cho bị cáo Đ), anh T6 nói không phải, bị cáo T nói T6 nói dối và cự cãi với T6. Lúc này bị cáo Đ điện thoại video bằng Zalo cho anh T6, khi anh T6 đang nói chuyện, thì bị cáo T giật lấy điện thoại nói chuyện cự cãi và thách thức đánh nhau với bị cáo Đ, kể đến anh V lấy điện thoại từ tay của bị cáo T nói chuyện cũng cự cãi, thách thức đánh nhau với bị cáo Đ. Sau đó bị cáo T dùng tay đập phá dàn hát nhạc làm hư hỏng 01 cái loa áp và 01 cái màn hình máy laptop, rồi dùng tay đánh T6 nhưng không gây thương tích. Do tức giận việc bị cáo T và anh V chửi, có lời nói thách thức đánh nhau và đoán biết là dàn hát nhạc của mình sẽ bị đập phá, nên bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo Đ1 (em ruột bị cáo), kêu kiểm hai, ba người nữa để đi cùng với bị cáo Đ ra xem dàn nhạc bị đập phá như thế nào. Bị cáo Đ1 đồng ý, nên kêu bị cáo Đ chạy xe đến nhà của bị cáo H2, vì bị cáo Đ1 biết bị cáo Nhỏ, D và H2 đang nhậu tại nhà của bị cáo H2. Lúc này bị cáo Đ ra nhà bếp lấy một con dao rựa và một khúc cây rồi điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của bị cáo H2. Khi đi được khoảng 50m thì T6 điện thoại cho bị cáo Đ nói là T6 bị đánh và dàn nhạc bị đập phá. Khi đến nhà bị cáo H2, bị cáo Đ nói với các bị cáo H2, D, Nhỏ về việc dàn hát nhạc bị người khác đập phá và T6 bị đánh và rủ các bị cáo đi đến nhà anh T3 để nói chuyện, xem dàn nhạc bị đập và T6 bị đánh như thế nào, ngay trước đó bị cáo Đ1 đã đến và đã rủ bị cáo H2, các bị cáo H2, D, Nhỏ đồng ý. Bị cáo Đ đưa con dao rựa cho bị cáo Nhỏ rồi điều khiển xe chở bị cáo Nhỏ đi, bị cáo Đ1 điều khiển xe chở bị cáo D và H2. Trên đường đi bị cáo Đ đưa khúc cây gỗ cho bị cáo H2, nhưng bị cáo D giật lấy. Khi đến nơi thì các bị cáo cầm hung khí chạy vào sân nhà của anh T3, bị cáo T và anh V nhìn thấy nên bỏ chạy ngoài đồng ruộng phía sau nhà anh T3, anh T6 chỉ tay về hướng T, anh V chạy và nói là “thằng bự con đánh tao”. Thấy vậy, bị cáo Nhỏ cầm con dao rựa, bị cáo D cầm khúc cây, bị cáo H2 đội nón bảo hiểm cùng chạy ra đồng ruộng rượt đuổi theo, chạy được khoảng 80m thì anh V bị té xuống ruộng, còn bị cáo T chạy thoát. Lúc này, bị cáo Nhỏ đến dùng con dao rựa chém khoảng 03 cái trúng vào người của anh V; bị can D đến dùng cây đánh khoảng 03 đến 04 cái trúng vào người anh V; bị cáo H2 đến dùng nón bảo hiểm chọi về hướng anh V và dùng tay, chân đánh đá 03 cái vào người của anh V. Bị can Đ1 và bị can Đ đứng phía sau nhà, nhìn thấy sợ anh V bị thương tích nặng, nên bị cáo Đ1 kêu bị cáo Đ ra ngăn cản. Bị cáo Đ chạy ra giật lấy con dao rựa trên tay của bị cáo Nhỏ, đồng thời cũng giật lấy khúc cây của bị cáo D đang cầm. Do còn tức giận, nên bị cáo Đ đã dùng khúc cây đánh 02 cái trúng vào người của anh V. Sau đó các bị cáo đi trở lại và điều khiển xe về nhà của bị cáo H2. Tại đây, bị cáo Đ1 lấy tiền ra cho 03 bị cáo

D, H2, Nhỏ mua môi nhậu, nhưng các bị cáo không nhận. Đối với anh V bị thương tích được bạn bè và gia đình đưa đi bệnh viện Chợ Rẫy- thành phố Hồ Chí Minh để cấp cứu. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường cho bị cáo Đ số tiền 3.000.000 đồng và thay mới màng hình laptop bị hư hỏng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2020/TgT ngày 18/02/2020 của Trung tâm giám định y tế Tiền Giang kết luận, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Minh V là 11%; thương tích do vật sắc gây nên.

Căn cứ biên bản định giá tài sản số 30 ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện G xác định: Tổng giá trị tài sản nêu trên bị thiệt hại tài thời điểm gây án là 4.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt của bị cáo Huỳnh Xuân Đ, Lê Văn N2, Trần Đức D, Nguyễn Văn Trường H2, Huỳnh Phi Đ1, về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/8/2020, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên luật sư cũng đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của người bị hại cũng xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau cùng luật sư đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu

kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Nhưng khi luật sư hỏi bị cáo thì bị cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/12/2019 Tại nhà của anh Nguyễn Văn T3, bị cáo T có mâu thuẫn với anh T6 và chị T5 (anh T6, chị T5 là người làm thuê cho bị cáo Đ) nên bị cáo Đ điện thoại cho anh T6, thì bị cáo T giật lấy nói chuyện và cự cãi, thách thức đánh nhau với bị cáo Đ. Sau đó T dùng tay đập phá dàn nhạc, làm hư hỏng 01 cái ỗn áp và 01 màn hình máy laptop, trị giá 4.500.000 đồng. Do tức giận việc bị cáo T chửi và đoán biết là dàn nhạc của mình sẽ bị đập phá nên Đ điện thoại rủ thêm Đ1 (em ruột Đ) kiếm thêm vài người nữa để đi đến gặp T. Đ1 đi cùng với H2, D và Nhỏ đến nhà anh T3. Khi đi mỗi người mang theo hung khí. Khi đến nơi T chạy thoát, anh V chạy nhưng không kịp nên H2, D và Nhỏ đánh gây thương tích 11%. Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh T phạm tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. NHẬN thức được điều đó, vậy mà chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống bị cáo đã cố ý dùng tay đập vào ỗn áp và màn hình máy laptop của bị cáo Đ gây thiệt hại về tài sản, hành vi này của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo Đ, Đ1, D, H2 và Nhỏ. Hành vi này của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, việc này cũng không làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của luật sư hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T (Quậy) phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T (Quậy) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

2/ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ